TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:152/2019/QĐST–HNGĐ	*A, ngày 11 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 142/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn 6, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Công Q – Sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn 7, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Công Q.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Công Q thoả thuận ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Công Q thoả thuận giao con chung Nguyễn Công Tuấn K – Sinh ngày 06/9/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Công Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ tháng, thi hành từ ngày 11 tháng 12 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định khác thay thế.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Công Q không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Công Q tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của BLTTDS. Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả án 150.000 đồng phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005741 ngày 27/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cụ THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng